

Số: 4603 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố Danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp
ngày 10 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP
ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi
hành Luật Giám định tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 132/TTr-
STP ngày 22 tháng 10 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ <https://www.dongnai.gov.vn> và Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn>.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố Danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Tư pháp;
 - Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
 - Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
 - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, Công TTĐT, THNC.
- <Maibnt.QĐ.T11>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác
1	Ngô Đức Tuấn	15/01/1965	Pháp y	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
2	Nguyễn Phúc Hiền	02/01/1971	Pháp y	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
3	Đông Minh Hùng	13/5/1970	Pháp y	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
4	Nguyễn Hoàng Trung	26/10/1967	Pháp y	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
5	Nguyễn Gió	15/5/1981	Pháp y	Trung tâm pháp y, Sở Y tế
6	Võ Thanh Hòa	03/3/1983	Pháp y	Trung tâm pháp y, Sở Y tế
7	Nguyễn Trí Thắng	20/10/1982	Pháp y	Trung tâm pháp y, Sở Y tế
8	Bùi Thế Hùng	23/10/1961	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
9	Nguyễn Hữu Tý	03/11/1960	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
10	Nguyễn Thành Quang	30/12/1962	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
11	Nguyễn Thành Công	01/7/1965	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
12	Trần Hữu Hà	13/12/1966	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
13	Lê Văn Hùng	03/11/1971	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
14	Phạm Công Hòa	16/02/1967	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
15	Nguyễn Văn Thành	08/10/1974	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa

16	Lý Thị Hoài Nam	15/10/1971	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
17	Đặng Quốc Tuyên	25/10/1967	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
18	Nguyễn Văn Trọng	18/8/1985	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
19	Bùi Thị Diệu Bình	11/11/1984	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
20	Nguyễn Thị Huyền	15/5/1983	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
21	Nguyễn Thị Ngọc Trang	05/12/1983	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
22	Phạm Quốc Tiếp	26/5/1979	Dấu vết cơ học	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
23	Trần Vĩnh Trung	22/12/1971	Cháy nổ	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
24	Trần Lương Đức	18/10/1973	Pháp y, sinh vật	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
25	Cao Đình Chung	27/5/1974	Hóa học	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
26	Lê Phúc Bảo	04/10/1974	Tài liệu	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
27	Trần Xuân Sơn	12/5/1983	Dấu vết cơ học, Tài liệu	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
28	Phạm Thị Thanh Nhân	11/11/1982	Hóa học	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
29	Phạm Thị Hương Mai	05/11/1984	Hóa học	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
30	Hoàng Vĩnh Phương	30/9/1986	Dấu vết đường vân, Tài liệu	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
31	Trần Đại Nghĩa	28/02/1987	Tài liệu	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
32	Lê Xuân Trung	12/10/1991	Pháp y	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
33	Tạ Bá Huyền	18/11/1991	Pháp y	Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh
34	Trần Sỹ Biên	13/02/1984	Quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm sản và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
35	Vũ Hà Linh Giang	17/4/1966	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	Nguyễn Ngọc Phương	28/4/1983	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

37	Bùi Minh Tân	12/12/1967	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
38	Hà Khắc Sơn	01/11/1963	Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39	Hồ Minh Trung	12/01/1968	Thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
40	Nguyễn Công Thành	05/02/1971	Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
41	Nguyễn Hùng Vỹ	20/8/1979	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
42	Nguyễn Sơn Hải	28/02/1978	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
43	Nguyễn Hoàng Dũng	13/7/1976	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
44	Trần Minh Lợi	25/01/1983	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
45	Nguyễn Văn Đông	25/8/1981	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
46	Nguyễn Minh Trung	03/3/1979	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
47	Phạm Ngọc Tuấn	12/3/1977	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
48	Đặng Tấn Dũng	02/01/1969	Công trình giao thông	Sở Giao thông Vận tải
49	Nguyễn Đăng Khoa	01/02/1963	Công trình giao thông	Sở Giao thông Vận tải
50	Đặng Đình Đạt	20/01/1980	Công trình giao thông	Sở Giao thông Vận tải
51	Huỳnh Huy Bảo	10/02/1978	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
52	Phạm Phú Lâm	20/6/1969	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
53	Nguyễn Thế Thái	28/6/1980	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
54	Nguyễn Công Đáng	03/12/1973	Giao thông vận tải	Sở Giao thông Vận tải
55	Huỳnh Ngọc Bảo Thy	25/01/1981	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
56	Bà Quang Rol	13/3/1981	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
57	Nguyễn Trần Duy Ngọc	04/01/1984	Phương tiện vận tải	Sở Giao thông Vận tải
58	Lê Xuân Trường	08/02/1965	Khoa học công nghệ; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử	Sở Khoa học và Công nghệ
59	Nguyễn Công Khánh	18/8/1983	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ

60	Đoàn Hùng Minh	13/11/1979	Khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
61	Nguyễn Thị Hạnh	12/11/1986	Năng lượng nguyên tử	Sở Khoa học và Công nghệ
62	Nguyễn Hòa Thuận	24/8/1963	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
63	Lê Ngọc Huân	01/11/1972	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
64	Bùi Thị Lê Lan	16/8/1981	Báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông
65	Trần Minh Tân	05/8/1980	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông
66	Nguyễn Hoàng Chương	09/10/1989	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông
67	Trần Thị Hương Giang	14/12/1972	Báo chí - Xuất bản; thông tin cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông
68	Nguyễn Thị Hà Giang	03/12/1982	Kỹ thuật điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông
69	Hồ Nhật Dương Hiếu	10/3/1983	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông
70	Phạm Văn Huyền	20/10/1972	Kỹ thuật điện điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông
71	Nguyễn Thị Hồng Liên	23/6/1981	Điện tử viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông
72	Trương Văn Thịnh	02/6/1984	Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông
73	Đặng Việt Thắng	05/9/1965	Tài chính	Sở Tài chính
74	Đặng Đình Hải	05/6/1965	Tài chính	Sở Tài chính
75	Trần Quốc Trung	13/7/1966	Tài chính	Sở Tài chính
76	Lê Đức Thuận	20/11/1982	Quản lý Ngân sách	Sở Tài chính
77	Nguyễn Văn Anh	02/02/1984	Quản lý Giá và Công sản	Sở Tài chính
78	Đinh Phan Nhật Huy	24/08/1986	Tài chính Hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính
79	Đỗ Văn Thủy	21/10/1987	Tài chính Hành chính sự nghiệp	Sở Tài chính

80	Trần Ngọc Lâm	04/7/1980	Tài chính Đầu tư	Sở Tài chính
81	Huỳnh Minh Phước	10/6/1975	Tài chính khác	Sở Tài chính
82	Phạm Nhon Phúc	26/9/1979	Giá	Sở Tài chính
83	Nguyễn Thị Minh Lý	26/11/1985	Tài chính khác	Sở Tài chính
84	Trần Thị Ngọc Hân	21/6/1985	Tài chính khác	Sở Tài chính
85	Nguyễn Thị Ngọc Lan	11/5/1985	Tài chính khác	Sở Tài chính
86	Đặng Trần Nhật Thoại	11/10/1974	Thương mại	Sở Công thương
87	Nguyễn Thị Lan	03/3/1978	Hóa chất	Sở Công thương
88	Phan Tấn Lợi	29/3/1974	Năng lượng	Sở Công thương
89	Trần Minh Đạt	04/3/1979	Năng lượng	Sở Công thương
90	Nguyễn Thành Vượng	28/3/1979	Vật liệu nổ công nghiệp	Sở Công thương
91	Tăng Kim Lệ	22/9/1980	Xúc tiến thương mại	Sở Công thương
92	Tạ Thị Hương Huệ	13/5/1983	An toàn thực phẩm	Sở Công thương
93	Trần Quang Khải	13/6/1969	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
94	Tạ Văn Cương	02/4/1982	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
95	Trương Quốc Cường	11/4/1974	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
96	Mai Tấn Lộc	05/8/1978	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
97	Bùi Xuân Thu	06/7/1973	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
98	Tạ Văn Cường	02/02/1978	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
99	Phùng Thị Ngọc Thảo	19/10/1976	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
100	Dương Thanh Trọng	05/3/1977	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai

101	Nguyễn Văn Quyền	10/6/1973	Quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai
102	Phạm Quốc Kiên	04/5/1971	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
103	Vũ Anh Cường	09/9/1968	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
104	Nguyễn Văn Hiệp	06/5/1965	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
105	Huỳnh Ái Quốc	12/12/1972	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
106	Nguyễn Thị Liễu	22/11/1984	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
107	Hà Thị Kim Huệ	12/12/1983	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
108	Phạm Thanh Hà	20/11/1973	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
109	Phạm Văn Thái	05/7/1971	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
110	Nguyễn Đức Nam	20/01/1978	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
111	Phạm Đình Lân	20/12/1961	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
112	Lê Thị Lan	10/5/1973	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
113	Nguyễn Khắc Trung	27/02/1970	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
114	Nguyễn Thị Minh	23/3/1972	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
115	Trần Xuân Lâu	04/11/1970	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
116	Lê Văn Tấn	14/11/1966	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
117	Đặng Thị Thu Thảo	24/02/1977	Thuế	Cục Thuế tỉnh Đồng Nai
118	Nguyễn Hồng Ân	09/02/1968	Di vật, cổ vật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
119	Trần Quang Long	12/9/1978	Sản phẩm văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
120	Lê Văn Bình	02/01/1975	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
121	Bùi Minh Trí	17/6/1975	Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư

II. DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác
1	Nguyễn Văn Thọ	13/4/1948	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
2	Lương Hữu Thông	05/6/1948	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
3	Nguyễn Văn Hòa	05/02/1952	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
4	Đường Khắc Tắm	06/3/1953	Pháp y tâm thần	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
5	Nguyễn Khoa Bằng	01/10/1960	Pháp y tâm thần	Bệnh viện tâm thần Trung ương II
6	Nguyễn Xuân Lợi	11/01/1966	Pháp y tâm thần	Bệnh viện tâm thần Trung ương II
7	Lê Thị Hoài Nam	23/11/1974	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
8	Đoàn Tuấn Phong	02/6/1983	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
9	Lê Văn Tuấn	15/02/1978	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
10	Nguyễn Tín Trung	28/5/1978	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
11	Bùi Xuân Dương	05/8/1979	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
12	Huỳnh Tuấn Khanh	25/02/1974	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
13	Trần Ngọc Quyên	13/9/1973	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
14	Trịnh Thị Kim Phụng	04/12/1981	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
15	Trần Thanh Vũ	03/5/1979	Xây dựng	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định, Sở Xây dựng
16	Nguyễn Vũ Hà	15/6/1977	Xây dựng	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng DQC, địa chỉ: Y10, tổ 15, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
17	Phan Thị Hà	02/8/1974	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

18	Nguyễn Thanh Phong	31/01/1964	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
19	Phạm Thanh Hữu	13/11/1983	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
20	Vũ Hải Tân	17/01/1975	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
21	Nguyễn Mạnh Hà	21/01/1983	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
22	Nguyễn Thị Hương	23/12/1989	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
23	Võ Tá Trọng	13/7/1981	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
24	Nguyễn Thị Xuân Dung	05/6/1984	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
25	Hoàng Thị Hằng	20/10/1982	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
26	Nguyễn Thanh Thủy	17/10/1980	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
27	Nguyễn Thị Hạ Lan	15/4/1988	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
28	Nguyễn Thị Hoàng Nga	30/10/1979	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai
29	Hoàng Thị Thùy Liên	04/11/1988	Tiền tệ - ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai

III. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CÔNG LẬP

Stt	Tên tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ trụ sở
1	Trung tâm Pháp y - Sở Y tế	Pháp y	Quyết định số 3811/2005/QĐ-UBND ngày 04/11/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai	Số 02, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Điện thoại: 0251.3816665

2	Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh	Kỹ thuật hình sự	Quyết định số 21/QĐ-BNV ngày 06/3/1984 của Bộ Nội vụ	Số 47, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Điện thoại: 069.3480191
3	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa - Bộ Y tế	Pháp y tâm thần	Quyết định số 1836/QĐ-TTg ngày 29/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Số 1310A, đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

IV. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Stt	Tên tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ trụ sở
1	Trung tâm Tư vấn - Quy hoạch - Kiểm định Xây dựng Đồng Nai, Sở Xây dựng (Tên cũ trên trang Web: Trung tâm Kiểm định và Tư vấn XD Đồng Nai)	Giám định tư pháp các lĩnh vực xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật (theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)	Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai	Số 38, đường Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Điện thoại: 0251.3846193; Fax: 0251.3840861